

Số: ~~3797~~/QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

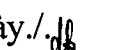
Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1523/TTr-SNV ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội đã được Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội lần thứ V, nhiệm kỳ 2018 - 2023 thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Nguyễn Văn Sửu;
- Công an Thành phố; 
- VP UBND TP: PCVP Phạm Chí Công, NC, TH;
- Lưu: VT. (10)



Nguyễn Văn Sửu

ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)

Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: ~~3797~~ /QĐ-UBND ngày ~~27~~ tháng ~~7~~
năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi của Hiệp hội

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội.
2. Tên giao dịch quốc tế: Hanoi Small and Medium Enterprises Association.
Tên viết tắt: HANOISME.
3. Biểu tượng của Hiệp hội: Hội có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tập hợp những hội viên từ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, và các tổ chức, cá nhân hoạt động tự nguyện và tán thành tôn chỉ, mục đích, nội dung hoạt động của Hiệp hội.
2. Mục đích: Nhằm tạo môi trường để các hội viên được chia sẻ, học hỏi; hỗ trợ kết nối để xây dựng cộng đồng doanh nghiệp hiệu quả; nâng cao năng lực cạnh tranh; tích cực hội nhập và đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng (Tài khoản nội và ngoại tệ) tại ngân hàng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội: Tầng 2 - 3, Số 119 phố Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Hiệp hội tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt; chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hiệp hội

1. Tự nguyện, tự quản;
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động;
4. Không vì mục đích lợi nhuận;
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích, nội dung hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn; giám định và phản biện xã hội; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
5. Tham gia góp ý với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và các quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động thuận lợi, hiệu quả. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có giải pháp nhằm phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.
6. Hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng chuyển giao công nghệ mới; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ doanh nghiệp và lao động trong doanh nghiệp; tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
8. Thực hiện các chương trình, hoạt động để hỗ trợ hội viên khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo theo quy định pháp luật.

9. Thành lập pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

Khi có yêu cầu và đủ điều kiện thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực phù hợp với Điều lệ hội mà pháp luật đã quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, trình tự, hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép kinh doanh thì Hiệp hội quyết định thành lập pháp nhân và có hồ sơ báo cáo theo quy định với UBND thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

10. Được lập quỹ từ nguồn thu hội phí; thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ hợp pháp để chi theo mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động của Hiệp hội.

11. Được nhận tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; phối hợp hoạt động với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Được UBND thành phố hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, triển khai hoạt động theo nội dung Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Phổ biến kiến thức, huấn luyện kỹ năng cho hội viên; tư vấn pháp luật để doanh nghiệp vận dụng chế độ, chính sách của Nhà nước hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật.

4. Đại diện hội viên tham gia kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Định kỳ và đột xuất báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Hỗ trợ hội viên khởi nghiệp với các nội dung: Người tham gia khởi nghiệp được học tập và thực hành áp dụng các quy định pháp luật cho doanh nghiệp; ứng dụng khoa học công nghệ hiệu quả trong doanh nghiệp; thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển

giao công nghệ; kỹ năng quản trị doanh nghiệp và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Căn cứ vào nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm quy định việc hỗ trợ khởi nghiệp; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp cho các tổ chức, cá nhân.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ theo quy định. Ban Chấp hành ban hành quy định về công tác văn thư, lưu trữ để thực hiện trong Hiệp hội.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên: là những tổ chức, cá nhân tham gia vào Hiệp hội và thực hiện đúng Điều lệ của Hiệp hội. Hội viên của Hiệp hội bao gồm: Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và Hội viên danh dự.

2. Hội viên gồm:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức kinh tế đang hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội (trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thuộc mọi thành phần kinh tế); cá nhân có hoạt động đóng góp cho sự nghiệp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, đầu tư) tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội theo đúng trình tự, thủ tục đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức tán thành Điều lệ Hiệp hội và tự nguyện gia nhập và đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội nhưng chưa đủ điều kiện hoặc chưa có nguyện vọng trở thành Hội viên chính thức thì có thể trở thành hội viên liên kết. Hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hiệp hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam là người có uy tín, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, được Hiệp hội mời, suy tôn làm hội viên danh dự.

3. Hội viên tổ chức:

Hội viên tổ chức bao gồm những doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, tổ chức đủ tư cách pháp nhân, được thành lập hoặc pháp luật thừa nhận đủ điều kiện làm Hội viên chính thức, Hội viên liên kết. Khi tham gia các hoạt động của Hiệp hội, hội viên tổ chức cử người đại diện chính thức của tổ chức để thực hiện các quyền hội viên theo Điều lệ.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp (của cá nhân, doanh nghiệp) về hoạt động kinh doanh dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, công việc của Hiệp hội theo quy định; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội; được ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp Thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Điều kiện, trình tự, thủ tục kết nạp hội viên

Ban Chấp hành Hiệp hội quy định về điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể Hội viên; quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục kết nạp hội viên của Hiệp hội.

Điều 12. Trình tự, thủ tục chấm dứt tư cách hội viên

1. Hội viên khi tự xét thấy không đủ năng lực, điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động và tuân thủ điều lệ Hiệp hội thì làm đơn (theo mẫu) gửi Ban Chấp hành Hiệp hội và thực hiện thủ tục xin chấm dứt tư cách hội viên.

2. Hội viên không chấp hành hoặc vi phạm các quy định của Hiệp hội, căn cứ vào mức độ vi phạm có thể bị khai trừ khỏi Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- a) Cá nhân bị mất quyền công dân Việt Nam;
- b) Pháp nhân bị giải thể, bị phá sản;
- c) Hội viên không thực hiện đúng điều lệ Hiệp hội, gây tổn hại về uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cho thôi hội viên, khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Tổ chức

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và ủy viên Ban Chấp hành)
3. Thường trực Ban Chấp hành.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn.
6. Các tổ chức trực thuộc.

Điều 14. Đại hội

1. Đại hội
 - a) Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc bất thường. Đại hội nhiệm kỳ 5 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu

tập khi có yêu cầu hoặc cần thiết (có ít nhất 2/3 ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 hội viên chính thức đề nghị);

b) Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hay Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành quyết định. Đại hội chỉ hợp lệ khi có trên 1/2 hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 đại biểu chính thức có mặt.

2. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua và quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Hiệp hội trong nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội hoặc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, đổi tên và giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thông qua báo cáo thu chi tài chính nhiệm kỳ qua; kế hoạch thu chi tài chính nhiệm kỳ mới và quyết định mức thu hội phí;

d) Thảo luận và góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành;

đ) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội;

f) Tôn vinh Chủ tịch danh dự;

g) Thảo luận và quyết định các vấn đề cần thiết khác.

3. Biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan giúp việc của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; phê duyệt quy định tổ chức, hoạt động của các đơn vị trực thuộc Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường trực, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Thường trực Ban Chấp hành

1. Thường trực Ban Chấp hành là cơ quan giúp việc của Ban Chấp hành để triển khai và điều hành trực tiếp các nhiệm vụ, kế hoạch do Ban Chấp hành đề ra. Thường trực Ban Chấp hành Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành; Thường trực Ban Chấp hành Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Thường trực Ban Chấp hành do Ban Chấp hành quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chấp hành:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Ban Chấp hành:

a) Hoạt động theo quy định của Ban Chấp hành và phù hợp với Điều lệ Hiệp hội;

b) Mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Thường trực Ban Chấp hành yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Thường trực Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Thường trực Ban Chấp hành tham gia dự họp. Thường trực Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Thường trực Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Thường trực Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Thường trực Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra là cơ quan kiểm tra, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Hiệp hội. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên. Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Ban Kiểm tra bầu trong số các Ủy viên Ban Kiểm tra được Đại hội bầu.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban;

b) Kiểm tra giám sát hội viên trong việc thi hành Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; các Quy chế của Hiệp hội.

c) Kiểm tra giám sát thu chi tài chính của Hiệp hội, báo cáo cho hội viên hàng năm;

d) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của hội viên, tổ chức trực thuộc Hiệp hội và công dân gửi đến Hiệp hội theo quy định pháp luật.

đ) Kiểm tra hội viên trong các hoạt động để biểu dương khen thưởng, đồng thời phát hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để kịp thời chấn chỉnh;

e) Ban Kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND thành phố Hà Nội, Sở Công thương Hà Nội, trước Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội;

c) Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành Hiệp hội;

d) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Thường trực Ban Chấp hành;

e) Thay mặt Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành ký các văn bản theo thẩm quyền của Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành; ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật các chức danh theo thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành, Ban Thường trực và các phòng, ban chuyên môn;

g) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền.

Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch danh dự là người có uy tín cao, có ảnh hưởng hoặc đóng góp lớn cho cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ của thành phố Hà Nội. Được Ban Chấp hành mời, giới thiệu để Đại hội tôn vinh.

Điều 19. Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký do Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Ban Thường trực, là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội, thực hiện quản lý, điều hành hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

2. Tổng Thư ký chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch Hiệp hội và Thường trực Ban Chấp hành chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban Thường trực và Ban Chấp hành.

3. Phó Tổng Thư ký do Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Tổng thư ký, là người giúp việc cho Tổng Thư ký, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổng Thư ký.

Điều 20. Văn phòng và các ban chuyên môn

Văn phòng và các ban chuyên môn của Hiệp hội là bộ phận giúp việc cho Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành, chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt.

Điều 21. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội

1. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội bao gồm các tổ chức pháp nhân và tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội.

2. Các tổ chức thuộc Hiệp hội hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội, các quy chế, quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành ban hành quy định tổ chức, hoạt động, quản lý các tổ chức thuộc Hiệp hội.

4. Các tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội, do Hiệp hội thành lập là tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

CHƯƠNG V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, quy định pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 23. Giải thể Hiệp hội

1. Hiệp hội giải thể trong các trường hợp:

- a) Tự giải thể;
- b) Do cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể;

2. Hiệp hội tự giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Theo đề nghị và biểu quyết thông qua của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;
- b) Hết thời hạn hoạt động;
- c) Mục đích của Hiệp hội đã hoàn thành.

3. Trình tự và thủ tục khi Hiệp hội tự giải thể thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Hiệp hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

- a) Hiệp hội không hoạt động liên tục trong 12 tháng;
- b) Khi có nghị quyết của Đại hội về việc Hiệp hội tự giải thể mà Ban Chấp hành Hiệp hội không chấp hành;
- c) Hoạt động của Hiệp hội vi phạm nghiêm trọng pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 24. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi trả tiền lương, tiền công đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội:

Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện, tài chính phục vụ hoạt động của Hiệp hội; giá trị tạo nên thương hiệu và uy tín của Hiệp hội.

Điều 25. Quản lý tài sản, tài chính

1. Việc quản lý tài chính, sử dụng tài sản của Hiệp hội được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính, sử dụng tài sản do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định; tuân thủ các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

2. Các khoản chi của Hiệp hội đảm bảo tiết kiệm, công khai, minh bạch; thu, chi đúng mục đích, hiệu quả; được phản ánh trên hệ thống sổ sách kế toán theo quy định, thực hiện báo cáo công khai tại Hội nghị thường kỳ hàng năm của Ban Chấp hành cũng như trước Đại hội của Hiệp hội.

Điều 26. Xử lý tài chính, tài sản khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể Hiệp hội

Tài chính, tài sản của Hiệp hội được sử dụng hiệu quả, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể Hiệp hội, tài chính, tài sản của Hiệp hội được giải quyết trên cơ sở tôn trọng lợi ích về quyền và tài sản của các bên liên quan. Việc giải quyết các vấn đề về tài chính, tài sản theo quy định, quy chế tài chính, tài sản của Hiệp hội.

CHƯƠNG VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng

a) Hội viên, tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội được biểu dương, khen thưởng. Căn cứ vào kết quả đóng góp, hội viên, tổ chức, cá nhân được xem xét biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng xứng đáng với thành tích đạt được.

b) Việc biểu dương, khen thưởng các hội viên, tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy chế do Ban Chấp hành quy định.

2. Kỷ luật

Pháp nhân, tổ chức cơ sở trực thuộc Hiệp hội, hội viên làm tổn hại đến uy tín, danh dự, làm trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội thì tùy theo mức độ sai phạm mà áp dụng các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải chịu trách nhiệm bồi thường hoặc chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục khen thưởng, kỷ luật

Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, nội dung, trình tự, thủ tục khen thưởng và kỷ luật của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

Điều 28. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Hội viên có quyền phản ánh, khiếu nại, tố cáo với Hiệp hội theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể về khiếu nại, tố cáo và giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong Hiệp hội.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung điều lệ

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có 8 Chương và 30 Điều đã được Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội, nhiệm kỳ 2018 - 2023 nhất trí thông qua

ngày 11 tháng 5 năm 2018 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của UBND thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ quy định Điều lệ này, Ban Chấp hành có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn Hội viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện; định kỳ tổng hợp, đánh giá việc chấp hành Điều lệ để báo cáo, đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Đại hội của Hiệp hội./.



Nguyễn Văn Sửu

